



Adesilex PG2 SP

Keo epoxy hai thành phần dùng cho công tác dán kết cấu và chịu lực

PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng sửa chữa kết cấu, kết dính và gia cố cho cấu kiện bê tông, đá tự nhiên, vữa và gạch xây.

Một số ứng dụng điển hình

- Dùng để dán thép hoặc vật liệu composite vào bề mặt bê tông khi gia cố dầm và trụ.
- Dán “cứng” các cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Dùng sửa chữa bề mặt khe nứt và cố định đầu vôi bơm trước khi bơm keo sửa chữa **Epojet LV** với áp lực thấp.
- Hàn các vết nứt lớn và sửa chữa mép khe co giãn trên sàn công nghiệp chịu lưu thông.
- Dán các cấu kiện xi măng có sợi gia cố dạng tấm, dán ống dẫn.
- Dùng dán tấm nhựa TPE (ví dụ: **Mapeband TPE**) khi chống thấm cho các vết nứt lớn trên bề mặt bê tông.
- Dán đá tấm lớn trong công tác thi công ốp lát bằng neo kim loại.

CÁC ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Adesilex PG2 SP là sản phẩm gốc nhựa epoxy hai thành phần được sản xuất từ cốt liệu mịn chọn lọc và các phụ gia đặc biệt, theo công thức do phòng thí nghiệm của MAPEI nghiên cứu và phát triển.

Sau khi trộn **Adesilex PG2 SP** (thành phần A) với chất làm cứng (thành phần B), hỗn hợp keo tạo thành có độ dẻo và dính cao, dễ dàng thi công trên bề mặt thẳng đứng với chiều dày mỗi lớp lên đến 1 cm. Sau khi trộn, **Adesilex PG2 SP** đông rắn trong khoảng 5 tiếng mà không gây ra hiện tượng co ngót. Sản phẩm có khả năng bám dính tốt và có cường độ cơ học rất cao.

Adesilex PG2 SP chỉ thích hợp thi công ở khoảng nhiệt độ từ +10°C đến +40°C.

KHUYẾN CÁO

- Không sử dụng **Adesilex PG2 SP** để trám khe co giãn hoặc khe lún.
- Không sử dụng **Adesilex PG2 SP** cho mạch ngừng giữa bê tông mới và bê tông cũ (với trường hợp này ta nên sử dụng **Eporip**).
- Không thi công **Adesilex PG2 SP** trên bề mặt ẩm ướt.
- Không thi công **Adesilex PG2 SP** trên bề mặt có bụi bẩn và vụn vữa.
- Không sử dụng **Adesilex PG2 SP** để ốp lát và chít mạch cho gạch ceramic chống axit (trong trường hợp này sử dụng **Kerapoxy**).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Để đảm bảo độ bám dính tốt của **Adesilex PG2 SP** vào bề mặt cần thi công, cần đặc biệt lưu ý việc làm



sạch bề mặt thi công, bề mặt bê tông, đá tự nhiên hay gạch phải đảm bảo hoàn toàn cứng chắc, sạch và khô.

Tốt nhất nên sử dụng phương pháp bắn cát để làm sạch tạp chất, vữa xi măng thừa, vết ố và vết dầu mỡ trên bề mặt bê tông, sau đó dùng khí nén làm sạch bụi.

Đối với bề mặt kim loại, dùng phương pháp bắn cát (SA 2 1/2) làm sạch vết gỉ sét, sơn và dầu mỡ cho đến khi bề mặt kim loại trở nên trắng sáng.

Với bề tông mới đổ, cần bảo dưỡng ít nhất 28 ngày trước khi thi công **Adesilex PG2 SP** để tránh ứng suất xuất hiện giữa lớp keo dán và bề mặt bê tông do co ngót ẩm gây ảnh hưởng đến khả năng bám dính của sản phẩm.

Nhiệt độ tối thiểu để thi công **Adesilex PG2 SP** là +10°C.

Trộn keo

Trộn hai thành phần của **Adesilex PG2 SP** vào với nhau theo tỷ lệ định sẵn. Đổ thành phần B (màu trắng) vào thành phần A (màu xám) và trộn bằng máy khoan có gắn cánh trộn với tốc độ chậm cho đến khi được một hỗn hợp đồng nhất (có màu xám). Sản phẩm đã được định lượng sẵn. Do vậy, để tránh hiện tượng đóng rắn không hoàn toàn của sản phẩm, không nên trộn sản phẩm theo từng phần nhỏ, nếu bắt buộc phải trộn từng phần, nên sử dụng cân điện tử để phân chia chính xác theo tỷ lệ trộn như sau:

- Thành phần A: 3 phần theo trọng lượng;
- Thành phần B: 1 phần theo trọng lượng.

Thi công

Adesilex PG2 SP có thể được thi công trên nền bê tông, đá, gạch, hoặc kim loại bằng bay phẳng hoặc bàn xoa.

Để đạt được độ bám dính tốt, cần bôi keo cả 2 bề mặt cần kết dính và cho sản phẩm phủ đều bề mặt cần thi công, đặc biệt là những chỗ lõm.

Sau khi bôi keo xong, gắn 2 vật cần dán lại với nhau và giữ cố định cho đến khi keo đóng rắn hoàn toàn. Độ dày lớp keo phù hợp nhất để đạt được độ bám dính tuyệt đối là từ 1 mm đến 2 mm.

Do có tính dẻo và dính rất cao, **Adesilex PG2 SP** có thể được thi công trên bề mặt đứng hoặc trên trần nhà mà không bị trượt.

Nhiệt độ môi trường tác động đến thời gian đóng rắn của sản phẩm. Ở nhiệt độ +23°C, **Adesilex PG2 SP** có thể được thi công trong khoảng 60 phút. Sau khoảng thời gian này, sản phẩm bắt đầu quá trình đóng rắn.

Adesilex PG2 SP phải được thi công hết trong khoảng thời gian cho phép sử dụng sau khi trộn. Do vậy, cần phải tổ chức việc thi công cho hợp lý trong giới hạn thời gian đó.

Chú ý trong suốt quá trình thi công

Với nhiệt độ từ +10°C đến +40°C, thi công bình thường theo hướng dẫn.

Không để sản phẩm tiếp xúc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời và nên thi công khi trời mát mẻ nhằm tránh tình trạng đóng rắn nhanh gây ảnh hưởng đến quá trình thi công.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN KHI CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Adesilex PG2 SP thành phần A gây dị ứng khi tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Thành phần B chứa các chất ăn mòn độc hại nếu hít hoặc nuốt phải.

Nếu tiếp xúc liên tục và trong thời gian dài có thể gây ra hiện tượng dị ứng da. Do vậy cần sử dụng găng tay và kính bảo hộ khi sử dụng và thi công sản phẩm.

Nếu sản phẩm dính lên da cần phải rửa ngay bằng nước sạch và xà phòng. Tham vấn bác sỹ ngay khi có dấu hiệu bị dị ứng. Nếu sản phẩm dính vào mắt, rửa ngay bằng nước sạch và hỏi ý kiến bác sỹ.

Nếu sử dụng sản phẩm ở môi trường kín, cần đảm bảo có hệ thống thông gió tốt.

Adesilex PG2 SP gây nguy hiểm cho môi trường nước, do đó không được thải ra môi trường.

Vệ sinh

Do **Adesilex PG2 SP** có độ bám dính cao thậm chí đối với kim loại, do vậy, cần làm vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ thi công với dung môi (ví dụ cồn êtylic, toluol, v.v) trước khi sản phẩm đóng rắn.

LƯỢNG DÙNG

Dùng 1,5 kg đến 1,6 kg/m² cho mỗi mm chiều dày.

ĐÓNG GÓI

Bộ 5 kg (TP. A = 3,75 kg và TP. B = 1,25 kg);
Bộ 1 kg (TP. A = 0,75 kg và TP. B = 0,25 kg).

BẢO QUẢN

24 tháng trong bao bì còn nguyên ở nhiệt độ môi trường trên +5°C.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của **MAPEI**. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của **MAPEI** để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)		
ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM		
	Thành phần A	Thành phần B
Dạng sản phẩm:	Đặc sệt	Đặc sệt
Màu sắc:	Xám	Trắng
Tỷ trọng khối (g/cm³):	1,6	1,8
Độ nhớt Brookfield (mPa*s):	1000 000 (F shaft - rev. 5)	300 000 (D shaft - rev. 2.5)
Bảo quản:	24 tháng trong bao bì còn nguyên, ở khoảng nhiệt độ từ +10°C đến +40°C	
Phân loại mức độ độc hại theo EC1999/45:	Gây dị ứng, nguy hiểm cho môi trường. Trước khi sử dụng, nên tham khảo “Hướng dẫn an toàn chuẩn bị và thi công sản phẩm”, thông tin in trên bao bì và trong tài liệu an toàn kỹ thuật	
THÔNG SỐ THI CÔNG		
Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 3 : 1	
Dạng hỗn hợp sau khi trộn:	Keo có độ dẻo và dính cao	
Màu sắc của hỗn hợp:	Xám	
Tỷ trọng khối của hỗn hợp (kg/m³)	1600	
Độ nhớt Brookfield (mPa*s):	800 000 (F shaft – rev. 5)	
Thời gian công tác – ở +10°C: – ở +23°C: – ở +30°C:	150' 60' 35'	
Thời gian đóng rắn – ở +10°C: – ở +23°C: – ở +30°C:	14-16 tiếng 4-5 tiếng 2,5 tiếng - 3 tiếng	
Khoảng nhiệt độ thi công sản phẩm:	từ +10°C đến +40°C	
Thời gian kết thúc đóng rắn:	7 ngày	
Cường độ bám dính của thép vào bê tông (N/mm²):	> 3 (vỡ bê tông)	
Cường độ bám dính của tấm carbon vào bê tông (N/mm²):	> 3 (vỡ bê tông)	
Cường độ chịu kéo (ASTM D 638) (N/mm²):	30	
Độ giãn dài khi chịu kéo (ASTM D 638) (%):	1	
Cường độ nén (ASTM D 695) (N/mm²):	80	
Cường độ chịu uốn (ISO 178) (N/mm²):	40	
Mô đun đàn hồi khi nén (ASTM D 695) (N/mm²):	8000	
Mô đun đàn hồi khi uốn (ISO 178) (N/mm²):	4000	

HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên
phiên bản tiếng Anh 375-7-2016.

Tất cả các tài liệu tham khảo
về sản phẩm được cung cấp
theo yêu cầu và ở trang web:
www.mapei.com.vn

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và
hình ảnh trong tài liệu này.



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800
Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 6, Tòa nhà NewSkyline,
Khu đô thị Văn Quán,
Q. Hà Đông, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: t.tranthithu@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, Tòa nhà
309 Nguyễn Hữu Thọ
Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: p.hoang@mapei.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Số 18, Lô S4-3,
The Ascentia Phú Mỹ Hưng
Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: h.tran@mapei.com.vn